

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HSST

Ngày: 08 - 5 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân nhân dân: Ông Tòng Văn Toán; Ông Nguyễn Văn Phúc.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2018/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/HSST- QĐ ngày 19/3/2018 đối với, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vương Quốc Đ, sinh năm 1981. Trú quán: Bản A D, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng Trọt; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: không; Giới tính: Nam; Con ông: Vương Quốc C (đã chết) và bà: Trần Thị G; Chưa có vợ, con; Tiền sự: không, tiền án:

- Ngày 28/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 23/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt với 09 tháng tù của bản án ngày 28/01/2011, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 36 tháng tù.

- Ngày 28/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 18 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam giữ.

Nhân thân: Ngày 15/8/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/11/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 Vương Quốc Đ điều khiển xe mô tô của Vương Quốc L từ bản A D, xã C, huyện Sông Mã đến bản Bướm Ổ, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La mua được 01 gói thuốc phiện của một người dân tộc Mông tên là Sặng với số tiền 500.000 đồng, được gói bằng giấy ni lon màu đen, Đ bọc thêm 02 mảnh ni lon màu xanh và màu hồng bên ngoài, cầm trên tay trái và điều khiển xe mô tô về, trên đường về đến bản Bó Luông, xã Chiềng Khoong thì bị Công an huyện Sông Mã kiểm tra bắt quả tang, thu giữ 01 gói nhựa thuốc phiện, 01 xe mô tô.

Ngày 29/11/2017 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu giám định xác định số nhựa thực vật màu nâu đen thu của Đ có trọng lượng 14,51gam, đã trích 01 gam dùng làm mẫu giám định ký hiệu Đ, số còn lại ký hiệu Đ1= 13,51 gam.

Tại bản kết luận giám định số 40/2018/KLMT ngày 01/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ là chất ma túy, loại chất Thuốc phiện; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 01 gam*".

Tại bản cáo trạng số 27/CT- VKSSM ngày 24 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Vương Quốc Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, có đề nghị Hội đồng xét xử: điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 3 điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Xử lý vật chứng theo Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy D1= 13,51 gam thuốc phiện, 01 vỏ phong bì thư được niêm phong ban đầu, 01 mảnh ni lon màu xanh không rõ hình dạng; 01 mảnh ni lon màu hồng không rõ hình dạng; 01 mảnh ni lon màu đen không rõ hình dạng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) chiếc điện thoại NOKIA 1280 màu đen xét không có liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo.

Về nguồn gốc chất ma túy, bị cáo khai mua của người đàn ông dân tộc mông tên là S, quá trình điều tra tại bản Bướm Ở không có ai tên S như bị cáo đã khai báo, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ khác, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi; quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Vương Quốc Đ khai nhận hồi 11 giờ 30 phút ngày 28 tháng 11 năm 2017 mua được 01 gói thuốc phiện của một người tên S, có trọng lượng 14,51 gam với số tiền 500.000 đồng, đã bị Công an huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng; Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 11 giờ 30 phút ngày 28/11/2017; Biên bản cân tịnh vật chứng ngày 29/11/2017, kết luận giám định số 40/KLMT ngày 01/12/2017 của Công an tỉnh Sơn La. Bị cáo phạm tội khi đang có 03 tiền án chưa được xóa án

tích, hành vi của bị cáo là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được tính là tình tiết định khung hình phạt.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vương Quốc Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đổi bổ sung năm 2009).

Với các căn cứ nêu trên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 tương ứng với điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ.

[3] Về pháp luật áp dụng:

Đến thời điểm xét xử sơ thẩm Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có hình phạt nhẹ hơn, hướng có lợi cho bị cáo, nên cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt với bị cáo là phù hợp.

[4] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý ma túy, gây ảnh hưởng tới trật tự trị an trên địa bàn, bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, nhận thức được Tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm răn đe giáo dục và để phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định, xét thấy bị cáo không có điều kiện về kinh tế, nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng: 01 (Một) vỏ phong bì thư đã bị cắt 01 đầu, mặt trước ghi vật chứng Vương Quốc Đ, sinh năm 1981, về hành vi: Cất giấu trái phép

chất ma túy, bắt ngày 28/11/2017, mặt sau phong bì có đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong trên mép giáp lai; 01 phong bì thư chứa Đ1= 13,51 gam thuốc phiện không có giá trị sử dụng và là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy, 03 mảnh ni lon không rõ hình dạng và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại NOKIA 1280 màu đen, má có gắn 01 thẻ sim Viettel, xét không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vương Quốc Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[1] Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt Vương Quốc Đ 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[2] Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đã bị cắt 01 đầu, mặt trước ghi vật chứng Vương Quốc Đ, sinh năm 1981, về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, bắt ngày 28/11/2017, mặt sau phong bì có đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong trên mép giáp lai.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi "Vật chứng vụ: Vương Quốc Đ, sinh năm 1981, chỗ ở: Bản A D, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hành vi: Cất giấu trái phép chất ma túy, mặt sau phong bì có 05 chữ ký và 01 dấu vân tay điểm chỉ, một đầu phong bì đã bị cắt.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) mảnh ni lon màu xanh không rõ hình dạng; 01 (một) mảnh ni lon màu hồng không rõ hình dạng; 01 (một) mảnh ni lon màu đen không rõ hình dạng.

Tuyên trả cho Vương Quốc Đ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 màu đen, có số Imel: 351951051307717, máy có gắn 01 thẻ sim Viettel, máy đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 BLTTHS và các Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/5/2018).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La ;
- VKSND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Sông Mã;
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Ngọc Tam

